

# QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XI VỀ CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH TẾ

**PGS.TS. Đặng Văn Thắng**

*Đại học Kinh tế Quốc dân*

*Sự phát triển kinh tế là một quá trình khách quan qua các giai đoạn khác nhau do tác động chi phối của các quy luật kinh tế. Con người với tư cách vừa là khách thể chịu sự chi phối bởi các quy luật khách quan đó là “lực lượng đằng sau người sản xuất”, đồng thời là chủ thể “được nhận thức tự giác” tổ chức các hoạt động kinh tế. Việc tổ chức các hoạt động kinh tế thông qua mô thức hay hình thức tổ chức kinh tế cụ thể gọi là một mô hình kinh tế nhất định. Ở đây, chúng ta đang xét mô hình trong quá trình phát triển của nền kinh tế tức là một mô hình tăng trưởng kinh tế.*

*Mô hình tăng trưởng kinh tế bao giờ cũng có tính lịch sử, phù hợp với từng giai đoạn nhất định phát triển của nền kinh tế quốc dân. Không có mô hình tăng trưởng chung cho tất cả các giai đoạn và cho mọi quốc gia.*

*Sau 25 năm thực hiện đổi mới chúng ta đã đạt được thành tựu quan trọng bước đầu, tạo tiền đề cho giai đoạn tiếp theo phát triển. Trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới, với mô hình tăng trưởng vừa qua đã huy động được các nguồn lực kinh tế, giải phóng sức sản xuất xã hội, tạo bước phát triển về kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn từ 2001- 2010 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 7,26% và đến năm 2010 thu nhập bình quân GDP đầu người đạt 1.168 USD, chúng ta đã thoát ra khỏi nước nghèo.*

*Kinh nghiệm thực tiễn đã chỉ ra, mô hình tăng trưởng thực hiện trong thời gian qua là phù hợp với sự phát triển kinh tế giai đoạn đầu của quá trình đổi mới, thì đến nay bước vào giai đoạn hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường 2010 - 2020, mô hình tăng trưởng đó đã bộc lộ những mặt khiếm khuyết, hạn chế: kém hiệu quả, năng lực cạnh tranh thấp, suy giảm động lực, cạn kiệt tài nguyên,... có nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”.*

*Vì vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội từ 2011- 2020 của Đại hội Đảng XI khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế dựa nhiều vào các yếu tố theo chiều rộng chuyển sang phát triển theo chiều sâu”. Quán triệt quan điểm phát triển là: “Phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược”. Phương châm: “Chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức”.*

*Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ đề cập đến việc quán triệt quan điểm Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI về chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Nội dung bài viết này chỉ tập trung làm sáng tỏ một số vấn đề sau:*

*Thứ nhất: Tăng trưởng, quan niệm về mô hình tăng trưởng.*

*Thứ hai: Sự cần thiết chuyển đổi mô hình tăng trưởng.*

*Thứ ba: Khuyến nghị để hình thành mô hình tăng trưởng theo chiều sâu và phát triển bền vững.*

## **1. Tăng trưởng, quan niệm về mô hình tăng trưởng**

Về lịch sử thuật ngữ tăng trưởng và mô hình tăng trưởng đã xuất hiện từ những thập niên đầu thế kỷ XX, gắn liền với sự can thiệp và điều chỉnh kinh tế

vĩ mô của Nhà nước. Lúc đầu là những quan niệm của các nhà kinh tế học về tăng trưởng còn khác nhau, về sau dần có sự thống nhất, mang tính quốc tế hoá khái niệm tăng trưởng (của ngân hàng thế giới WB): có các chỉ tiêu, chỉ số, cách tính chung

thống nhất giữa các quốc gia.

Khái niệm mô hình tăng trưởng được sử dụng nhiều từ sự phát triển lý thuyết của J.M.Keynes - Lý thuyết về sự can thiệp điều chỉnh của Nhà nước hay của CNTB được điều chỉnh từ giữa thế kỷ XX trở đi. Vận dụng lý thuyết kinh tế của trường phái Keynes và các lý thuyết kinh tế học hiện đại, mỗi quốc gia, trong từng giai đoạn nhất định đều thiết kế xây dựng một mô hình tăng trưởng cụ thể. Thực tiễn phát triển của nền kinh tế thế giới đã chỉ ra, sau mỗi cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra: cuộc khủng hoảng năng lượng đầu thập niên 70, khủng hoảng tài chính các nước Đông Á cuối thập niên 90 và cuộc khủng hoảng tín dụng bất động sản gần đây (2007 – 2008), các quốc gia đều tiến hành tái cấu trúc kinh tế mà thực chất đó là quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế quốc gia trong thời kỳ nhất định nhằm phân phối hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực kinh tế, phát huy động lực thúc đẩy kinh tế phát triển đặc biệt trong các ngành, các lĩnh vực ưu tiên đầu tư của nền kinh tế.

Mặc dù mỗi quốc gia trong từng giai đoạn cụ thể có mô hình tăng trưởng khác nhau, song chung quy về nhận thức, mô hình tăng trưởng được xem là một cấu trúc phức hợp gồm các yếu tố sau:

- *Thứ nhất:* Mô hình tăng trưởng trước hết là hình thức tổ chức kinh tế có tính lịch sử.

- *Thứ hai:* Mô hình tăng trưởng hoạt động trong một thể chế kinh tế nhất định.

- *Thứ ba:* Quá trình hình thành và hoàn thiện mô hình tăng trưởng trên cơ sở hoàn thiện cơ cấu kinh tế gắn liền tác động của động lực kinh tế.

- *Thứ tư:* Chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm huy động và sử dụng các nguồn lực kinh tế có hiệu quả cho phát triển nền kinh tế.

Đến nay, chưa có một khái niệm thống nhất và hoàn chỉnh về mô hình tăng trưởng. Tuy nhiên, qua khái quát những yếu tố trên, tổng hợp lại chúng ta có thể nhận thấy mô hình tăng trưởng là gì. Ở đây, không tập trung phân tích lý luận khái niệm mô hình tăng trưởng, mà trọng tâm là luận giải vì sao phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng việc chuyển đổi đó tiến hành như thế nào.

## 2. Sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Từ mô hình tăng trưởng kinh tế dựa vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu.

Sau 20 năm thực hiện mô hình tăng trưởng theo chiều rộng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Song cũng đã đến giới hạn không thể duy trì tốc độ tăng trưởng như những năm trước đây, đồng thời đã xuất hiện những hệ lụy về môi trường, khó có thể khắc phục trong thời gian nhất định. Vì vậy, việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu đặt ra là cấp thiết do nguyên nhân sau:

**Một là:** Mô hình tăng trưởng hiện nay chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư, tăng khai thác tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản và đất đai. Tất cả các nguồn lực này đang cạn kiệt dần, sử dụng thiếu hiệu quả và không bền vững.

- *Về vốn đầu tư,* có thể nói chúng ta đã huy động tối đa các nguồn vốn, bằng các chính sách, biện pháp thu hút vốn các nhà đầu tư trong nước và quốc tế đã đạt tới mức 40% - 41% so với GDP cả nước. Theo khuyến cáo của các nhà kinh tế đó là mức giới hạn “hấp thụ” của nền kinh tế. Song vấn đề quan trọng là kiểm soát và hướng các dòng vốn đầu tư vào ngành, lĩnh vực nào để phát triển bền vững và hiệu quả sử dụng đồng vốn ra sao? Thực tế, trong thời gian vừa qua, tăng trưởng kinh tế dựa vào yếu tố tăng vốn đầu tư, nhưng hiệu quả đầu tư không được như mong muốn. Có những so sánh như sau: Chỉ số ICO phản ánh tương quan giữa tốc độ tăng đầu tư và tốc độ tăng trưởng các nền kinh tế trên thế giới trung bình là (3:1) thì chúng ta là (khoảng 7 - 8:1). Tăng đầu tư, kinh tế phát triển nóng, hơn nữa đầu tư kém hiệu quả, lạm phát là không tránh khỏi. Đó là nguyên nhân chủ yếu gây ra những bất ổn về kinh tế - xã hội.

- *Về tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, đầu tư.*

Tất cả tài nguyên thiên nhiên là có hạn và không thể tái sinh, nhưng nhu cầu sử dụng tài nguyên trong nước và xuất khẩu ngày càng tăng. Trong thập niên trở lại đây tốc độ, quy mô khai thác tài nguyên diễn ra nhanh trên quy mô phạm vi lớn chưa từng có. Ví dụ, khai thác than là điển hình. Theo số liệu khảo sát thăm dò của người Pháp về mỏ than Quảng Ninh, với trữ lượng nền sản lượng khai thác trung bình 12 triệu tấn một năm, thì sau 200 năm mới chấm dứt khai thác tức là vào khoảng cuối thế kỷ XXI. Nhưng

hiện tại, than Quảng Ninh là nguồn nhiên liệu chủ yếu cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các ngành công nghiệp đang cạn kiệt dần và sản xuất ngày càng khó khăn, cơ sở sản xuất tăng cao khiến cho các đơn vị tiêu thụ than lớn phải tính đến phương án nhập khẩu than. Cụ thể là từ tháng 6/2011, chúng ta bắt đầu phải nhập than để tiêu dùng trong nước. Theo tính toán của các chuyên gia kinh tế đến năm 2015 Việt Nam phải nhập khẩu 20 triệu tấn than, đến năm 2020 phải nhập 60 triệu tấn than. Tương tự, các khoáng sản khác cũng bị khai thác ồ ạt quá mức. Theo số liệu công bố, trong 10 năm (1998 - 2008), Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp hơn 300 giấy phép cho các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, thì chỉ trong vài năm gần đây các tỉnh đã cấp hơn 4.000 giấy phép khai thác khoáng sản. Tình hình trên dẫn đến phá vỡ cân bằng sinh thái, suy thoái môi trường, gây hậu quả cho nhiều thế hệ sau khó có thể khắc phục được. Vấn đề sử dụng đất đai hiện nay lại càng trở nên bức xúc trong xã hội và tại các nghị trường, nhất là trong điều kiện sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên, giá cả lương thực trên thế giới ngày càng tăng và biến đổi rất khó lường. Chúng ta là nước sản xuất nông nghiệp, trước hết phải đảm bảo an ninh lương thực quốc gia vững chắc, sau đó mới tính đến xuất khẩu. Theo số liệu công bố của Viện nghiên cứu thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, đến năm 2010 diện tích trồng lúa của cả nước khoảng gần 4,1 triệu ha, sản xuất được khối lượng lương thực đủ thỏa mãn nhu cầu trong nước với 86 triệu dân và xuất khẩu khoảng 6 triệu tấn. Nhưng do nhu cầu đất đai để xây dựng các khu công nghiệp, hệ thống giao thông và các khu đô thị, trung tâm thương mại,... hàng năm trung bình phải thu hồi khoảng 70.000ha trong đó đất trồng lúa chiếm trên dưới 50%. Cũng theo tính toán của các chuyên gia kinh tế, nếu tiếp tục thu hồi đất nông nghiệp với tốc độ như hiện nay, thì đến năm 2015, chúng ta không có lương thực để xuất khẩu và có thể đến năm 2020 phải nhập khẩu lương thực. Nhóm các nhà nghiên cứu đề án đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, khuyến nghị giới hạn đất dành cho trồng lúa không thể dưới 3,8 triệu ha.

Như vậy, mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, đất đai... xét trên mọi khía cạnh kinh tế - xã hội của quá trình phát triển là đã

đến giới hạn có thể của nền kinh tế, không thể tiếp tục duy trì mô hình như hiện nay. Cần phải chuyển sang mô hình tăng trưởng kinh tế trên cơ sở tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

**Hai là:** “Bẫy thu nhập trung bình”, chặn khả năng tăng trưởng.

Sau hơn 20 năm, nền kinh tế tăng trưởng hiện nay với tốc độ khá cao trong khu vực. Đến năm 2010, GDP tính bình quân đầu người, vượt qua ngưỡng 1.000 USD/năm. Theo tiêu chí xếp hạng của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là quốc gia đã thoát ra khỏi các nước nghèo. Đó là điều đáng mừng, một thành công đáng ghi nhận đánh dấu bước phát triển quan trọng của đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế, rất có thể chúng ta rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Điều này đã được một số nhà kinh tế học cảnh báo.

“Bẫy thu nhập trung bình” lần đầu tiên được đề cập đến trong cuốn *“Sự tích hợp kế tiếp”*: *Tương lai của tăng trưởng kinh tế trong thế giới đa tốc*, của nhà kinh tế học người Mỹ Michael Spence nhận giải thưởng Nobel năm 2001. Ông cho rằng khái niệm bẫy thu nhập trung bình là một phần của tiến trình tăng trưởng, xảy ra khi GDP đầu người của quốc gia đạt từ 5.000- 10.000 USD. Lúc này, những ngành công nghiệp thúc đẩy tăng trưởng trở nên kém cạnh tranh vì lương phải trả cho nhân công tăng. Những ngành này có xu hướng chuyển sang đầu tư vào những nước có nhân công rẻ hơn và được thế chân bởi những ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao. Quá trình này này sinh mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích, tạo lực cản níu giữ những thành công trước đó, ngăn cản sự chuyển dịch, thay đổi. Kết quả là tăng trưởng nhiều khả năng bị chặn lại: Hội nghị thường niên của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) ngày 04/5/2011 tại Hà Nội đã đề cập đến “Bẫy thu nhập trung bình”. Khi đã trở thành nước thu nhập trung bình thì các nguồn ưu đãi giảm dần, vốn thương mại tăng lên. Điều đó có nghĩa là tăng trưởng bị suy giảm.

Tóm lại, để không bị rơi vào cái bẫy “thu nhập trung bình”, chúng ta không thể duy trì mô hình tăng trưởng như hiện nay mà cần thiết phải chuyển sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu và phát triển bền vững.

### 3. Một số khuyến nghị để hình thành mô hình tăng trưởng theo chiều sâu gắn với phát triển bền vững

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng là quá trình biến đổi sâu sắc, toàn diện: từ tư duy đến thực hiện, từ cấu trúc đến hình thức tổ chức, từ cơ sở pháp lý đến các công cụ chính sách, v.v... Đó là quá trình liên tục qua các giai đoạn hình thành - hoàn thiện- phát triển chín muồi của mô hình tăng trưởng.

Những khuyến nghị sau đây chủ yếu tập trung vào bước chuyển đổi, hình thành mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở tăng năng suất, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh hay nói cách khác là mô hình tăng trưởng phát triển theo chiều sâu và bền vững:

- Đổi mới tư duy về tăng trưởng và mô hình tăng trưởng, không thể tiếp tục tư duy tăng trưởng theo cách sùng bái con số để báo cáo thành tích đạt mục tiêu tăng trưởng. Tư duy kiểu hình thức, bệnh hình thức đã che đậy những khiếm khuyết của nền kinh tế, dẫn đến tình trạng càng tăng trưởng đất nước càng nghèo đi. Vì tăng trưởng hiện nay chủ yếu dựa vào tăng các yếu tố về vốn đầu tư, khai thác tài nguyên khoáng sản và đất đai, tư duy mới hướng đến hình thành mô hình tăng trưởng thực chất, hiệu quả và chất lượng cao.

- Tái cơ cấu kinh tế, phân bổ nguồn lực vào các ngành có trình độ công nghệ cao, ngành công nghiệp mũi nhọn, nâng cao sức mạnh và năng lực cạnh tranh của nội tại nền kinh tế. Tái cơ cấu kinh tế là biện pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng, để đưa nền kinh tế tăng trưởng cao về bền vững hơn,

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2007). Báo cáo tại Hội thảo khoa học “ Nông dân Việt Nam trong quá trình hội nhập”, Hà Nội 18/2/2007.
2. CIEM (2011), Báo cáo năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.
3. GSO (2011), Tình hình kinh tế năm 2010.
4. Viện Chiến lược và chính sách khoa học và công nghệ (2010), Tăng sức cạnh tranh cho hàng hoá Việt Nam- Nâng tầm khoa học công nghệ là giải pháp then chốt.
5. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI (2011).
6. WB (2008), Báo cáo công bố tại Hội nghị giữa kỳ nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam.

trên cơ sở thiết lập cân đối và ổn định kinh tế vĩ mô.

- Thay đổi căn bản động lực của nền kinh tế, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất và họ được hưởng thành quả của mình.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế phải sửa đổi, bổ sung hầu hết các luật: luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật thuế, luật đất đai,... tức là tạo ra khung pháp lý cho hoạt động kinh tế tạo ra động lực mới kích thích hoạt động các chủ thể kinh tế.

- Tạo môi trường kinh doanh thật sự bình đẳng, minh bạch cạnh tranh lành mạnh theo cơ chế thị trường. Tạo động lực kích thích nhà đầu tư kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận một cách chính đáng.

- Phát triển khoa học – công nghệ và ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại vào sản xuất không những tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng mà còn là yếu tố cơ bản nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong giai đoạn trước mắt việc phát triển khoa học– công nghệ cần phải phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng khoa học– công nghệ hiện đại và kinh tế tri thức trên thế giới.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nhân lực cho phát triển cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đặt ra hiện nay là điều kiện tiên đề hình thành, phát triển mô hình tăng trưởng bền vững theo chiều sâu. Vì vậy, giáo dục, đào tạo cần được đổi mới một cách căn bản toàn diện và triệt để. □